|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**  **\*\*\*** | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**  *Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2019* |

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐOÀN**

**VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI CÁC TỈNH, THÀNH ĐOÀN NĂM 2019**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số: 203-QĐ/TWĐTN-BKT, ngày 14/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn*)

----------------

**Gồm 6 Tiêu chí; 21 Nội dung đánh giá.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điều kiện chấm điểm** | **Điểm** | **Yêu cầu minh chứng được thể hiện trong Báo cáo tự đánh giá** | **Yêu cầu minh chứng đăng tải lên phần mềm chấm điểm** | **Nguyên tắc chấm điểm** | **Ghi chú** |
| **Tiêu chí 1: Công tác giáo dục (60 điểm)** | | | | | | |
| **1. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (14 điểm)** | 1. 100% đoàn cấp huyện tổ chức học tập, quán triệt 2 chuyên đề: chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc phát huy dân chủ, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của thanh thiếu nhi” cho cán bộ đoàn; chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm, nói đi đôi với làm” trong đoàn viên, thanh niên. | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ địa điểm, ngày tháng tổ chức hoạt động | Có đường link đăng tin, hình ảnh hoạt động. | - Đạt 100%: 03 điểm  - Đạt từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Không tổ chức đủ 2 nội dung: 0 điểm. | TG |
| 2. Đoàn cấp tỉnh tổ chức biên tập, xây dựng được 01 kỷ yếu hoặc sách giới thiệu các mô hình, công trình, phần việc, các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. | 2 | Có sản phẩm minh chứng (thành phẩm kỷ yếu và file mềm) | * Có sản phẩm: 02 điểm. * Không có sản phẩm: 0 điểm | TG |
| 3. Đoàn cấp tỉnh xây dựng, duy trì chuyên mục “Theo chân Bác” trên trang tin điện tử, mỗi tuần có ít nhất 01 bài (bài viết có thể được trích dẫn hoặc biên tập lại từ các nguồn chính thống) về tấm gương đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh. | 3 | Có đường link minh chứng | - Đủ 52 bài trở lên: 03 điểm.  - Từ 45 đến 51 bài: 01 điểm.  - Dưới 45 bài: 0 điểm. | TG |
| 4. Đoàn cấp tỉnh tổ chức và tham gia đợt hoạt động “Tuổi trẻ Việt Nam nhớ lời Di chúc theo chân Bác”. | 3 | Tỉnh tổ chức: Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được: nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm tổ chức hoạt động. | - Có hoạt động: 03 điểm  - Tham gia tất cả các hoạt động do Trung ương Đoàn phát động: 01 điểm.  - Không có hoạt động: 0 điểm. | TG |
| 5. 100% Đoàn cấp huyện tổ chức diễn đàn hoặc tọa đàm với chủ đề “Tuổi trẻ Việt Nam nhớ lời di chúc theo chân Bác” vào dịp kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh. | 3 |  | Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được: nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm tổ chức hoạt động. | - Đạt 100%: 03 điểm  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm  - Dưới 60%: 0 điểm | TG |
| **2. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng (12 điểm)** | 1. 100% cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt và 80% thanh niên được tuyên truyền về các kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn khóa XI và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. | 2 | 1. Nêu kết quả của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên thanh niên.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | - Có kế hoạch, hướng dẫn triển khai.  - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được: nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm.  - Báo cáo kết quả nêu rõ: quy mô, hình thức và số lượng cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt; số lượng thanh niên được tuyên truyền (nêu rõ tỷ lệ phần trăm).  - Trung ương Đoàn sẽ có kiểm tra một số đơn vị trong quá trình đánh giá. | - Đạt 100% cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt và 80% thanh niên được tuyên truyền: 02 điểm  - Từ 60% đến dưới 100% cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt và 70 đến dưới 80% thanh niên được tuyên truyền: 01 điểm  - Dưới 60% cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt hoặc dưới 70% thanh niên được tuyên truyền thì đều không được điểm | TG |
| 2. 100% đoàn cấp huyện tổ chức cho đoàn viên học tập các bài học lý luận chính trị (sửa đổi). | 2 | Có đường link đăng tin các hình thức tổ chức học tập, thể hiện rõ: nội dung, hình ảnh, thời gian, địa điểm và số lượng đoàn viên được học tập trên tổng số đoàn viên của tỉnh. | - Đạt 100%: 02 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TG |
| 3. Có báo cáo hàng quý tình hình tư tưởng, dư luận thanh niên. | 2 | File báo cáo hàng quý, báo cáo đột xuất gửi qua email Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn đảm bảo tiến độ (trước ngày 20 của tháng cuối quý) | - Đầy đủ các báo cáo quý: 02 điểm.  - Không đủ các báo cáo: 0 điểm. |  |
| 4. Đoàn cấp tỉnh tổ chức Liên hoan báo cáo viên và tham gia Liên hoan báo cáo viên cấp Trung ương. | 2 | Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được: nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm tổ chức hoạt động | - Cấp tỉnh tổ chức và tham gia cấp Trung ương: 02 điểm.  - Cấp tỉnh tổ chức nhưng không tham gia cấp Trung ương: 01 điểm.  - Cấp tỉnh không tổ chức: 0 điểm. | TG |
| 5. Đoàn cấp tỉnh chỉ đạo thành lập và duy trì hoạt động ít nhất 01 Câu lạc bộ “Lý luận trẻ”. | 2 | Có hình ảnh minh chứng ra mắt CLB; Danh sách Ban Chủ nhiệm và thành viên CLB; Có đường link bài viết thể hiện nội dung, thời gian, địa điểm hoạt động của CLB | - Thành lập được ít nhất 01 Câu lạc bộ và duy trì hoạt động: 02 điểm.  - Không có câu lạc bộ hoặc có mà không hoạt động: 0 điểm. | TG |
| 6. 100% Đoàn trường Đại học, Cao đẳng có sinh viên tham gia Hội thi Olympic toàn quốc các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh “Ánh sáng soi đường” lần thứ III. | 2 |  | Không cần gửi minh chứng, Trung ương Đoàn tự chấm trên hệ thống. | - Đạt 100% : 02 điểm  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TG |
| **3. Công tác giáo dục truyền thống (12 điểm)** | 1. Đoàn cấp tỉnh tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 04 hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn của Đảng, đất nước, tổ chức Đoàn và địa phương trong năm 2019 (*89 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, 88 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 65 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, 74 năm Ngày thành lập nước....*). | 2 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được: nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm tổ chức hoạt động | - Đủ 04 hoạt động: 02 điểm.  - Không đủ 4 hoạt động: 0 điểm. | TG |
| 2. Đoàn cấp tỉnh tổ chức ít nhất 02 hoạt động tuyên truyền ca khúc cách mạng. | 2 | Có đường link bài viết, hình ảnh minh chứng hoạt động; thể hiện rõ được thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức, số lượng đoàn viên thanh niên tham gia. | - Đủ 02 hoạt động: 02 điểm.  - Không đủ 02 hoạt động: 0 điểm. | TG |
| 3. 100% Đoàn các trường THPT, TTGDNN-GDTX có học sinh tham gia Cuộc thi tìm hiểu lịch sử văn hóa dân tộc “Tự hào Việt Nam” lần thứ III. | 2 | Kết quả thực hiện: nêu số lượng trường triển khai/ tổng số trường | Không cần gửi minh chứng, Trung ương Đoàn tự chấm trên hệ thống. | - Đạt 100%: 02 điểm.  - Từ 80% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 80%: 0 điểm. | TNTH |
| 4. 100% đoàn cấp huyện tổ chức và phối hợp tổ chức thắp nến tri ân các Anh hùng liệt sỹ nhân kỷ niệm 72 năm Ngày thương binh, liệt sỹ (27/7). | 2 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Cấp tỉnh có hình ảnh hoặc đường link bài viết minh chứng việc thắp nến tri ân tại tất cả các nghĩa trang thuộc tỉnh, địa điểm, thời gian, số lượng đoàn viên, thanh niên tham gia. | - Đạt 100%: 02 điểm.  - Dưới 100%: 0 điểm. | TG |
| 5. Tổ chức các hoạt động, thăm, tặng quà, hỗ trợ cựu TNXP có hoàn cảnh khó khăn hoặc gia đình chính sách (có ít nhất 02 hoạt động hỗ trợ, giá trị các hoạt động tối thiểu 20 triệu đồng). | 2 | Nêu rõ từng hoạt động/giá trị hỗ trợ. | Đường link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng cụ thể | - Tổ chức đủ 02 hoạt động, đúng theo yêu cầu: 02 điểm.  - Không tổ chức đúng yêu cầu: 0 điểm. | TNXP |
| 6. Đoàn cấp tỉnh tổ chức hoặc chỉ đạo đoàn cấp huyện tổ chức được ít nhất 03 hoạt động giao lưu, kết nghĩa với đơn vị lực lượng vũ trang nơi biên giới, biển đảo. | 2 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Có đường link đăng tin hoạt động hoặc hình ảnh thể hiện được: nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm tổ chức hoạt động | - Tổ chức được ít nhất 03 hoạt động: 02 điểm.  - Được 02 hoạt động: 01 điểm.  - Dưới 02 hoạt động: 0 điểm. | TG |
| **4. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa (11 điểm)** | 1. 100% Đoàn cấp huyện tổ chức tọa đàm hoặc diễn đàn cho cán bộ Đoàn và ĐVTN tìm hiểu về Cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”, giai đoạn 2018 – 2022. | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Có đường link đăng tin hoạt động hoặc hình ảnh thể hiện được: nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm tổ chức hoạt động. | * Đạt 100%: 03 điểm. * Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm. * Dưới 60%: 0 điểm. | TG |
| 2. 100% đoàn xã, phường, thị trấn phối hợp cảm hóa, giúp đỡ được ít nhất 01 thanh niên chậm tiến. | 2 | Minh chứng bằng danh sách kết quả giúp đỡ của từng đơn vị. | Đạt 100%: 02 điểm.   * Không đạt 100%: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 3. Website hoặc fanpage của Đoàn cấp huyện duy trì chuyên mục “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”, đăng tải ít nhất 01 tin hoặc bài/ngày. | 4 | Có đường link minh chứng hoặc hình ảnh bài viết thể hiện được thời gian. | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Không đạt 100%: 0 điểm.  (Cuối năm sẽ chọn xác suất một số đơn vị để yêu cầu minh chứng) | TG |
| 4. Đoàn cấp tỉnh có hoạt động vận động xây dựng gia đình trẻ no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. | 2 | Đường link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm. | * Có hoạt động: 02 điểm. * Không có hoạt động: 0 điểm. | TG |
| **5. Công tác thông tin tuyên truyền và phổ biến pháp luật (11 điểm)** | 1. 100% đoàn cấp huyện tổ chức Ngày Pháp luật gắn với tuyên truyền phổ biến pháp luật. | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Đường link bài viết, hình ảnh minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động; số lượng đoàn viên, thanh niên tham gia | * Đạt 100% : 03 điểm. * Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm. | TG |
| 2. Đoàn cấp tỉnh tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý, sửa đổi, bổ sung Luật Thanh niên. | 2 | Đường link bài viết, hình ảnh minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động; số lượng đoàn viên, thanh niên tham gia | - Có hoạt động: 02 điểm.  - Không có hoạt động: 0 điểm. | TG |
| 3. Đoàn cấp tỉnh tổ chức ít nhất 01 hội nghị tập huấn kiến thức, các quy định của pháp luật; kỹ năng phòng ngừa, đấu tranh với tệ nạn ma túy cho đội ngũ cán bộ đoàn chủ chốt các cấp | 2 | Đường link bài viết, hình ảnh minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động | * Có hoạt động: 02 điểm. * Không có hoạt động: 0 điểm. | TG |
| 4. 100% Đoàn cấp huyện xây dựng thành công 01 mô hình về công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy cho thanh thiếu nhi. | 2 |  | Đường link hoặc bài viết, hình ảnh minh chứng thể hiện rõ mô hình, hoạt động. | * Đạt 100%: 02 điểm. * Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm. * Dưới 60%: 0 điểm. | TG |
| 5. Đoàn cấp tỉnh gửi ít nhất 20 tin, bài/ năm về website TW Đoàn. | 2 |  | Việc theo dõi tin, bài do Văn phòng Trung ương Đoàn thực hiện. | * Có đủ 20 tin, bài trở lên: 02 điểm. * Dưới 20 tin, bài: 0 điểm. | VP |
| **Tiêu chí 2: Tổ chức phong trào hành động cách mạng của thanh niên (150 điểm)** | | | | | | |
| **6. Phong trào Thanh niên tình nguyện (85 điểm)** | 1. 100% huyện đoàn có hoạt động tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới tại các xã xây dựng nông thôn mới (văn minh việc cưới, tang; duy trì phát huy bản sắc văn hóa; duy trì các CLB sở thích, văn hoá, văn nghệ, thể thao; duy trì các điểm sinh hoạt cộng đồng…). | 2 | Các văn bản (Văn bản chỉ đạo, Báo cáo kết quả ).  2. Giải pháp triển khai thực hiện.  3. Kết quả đạt được. | Có đường link hoạt động và hình ảnh thực tế về hoạt động tham gia xây dựng đời sống văn hoá mới của từng huyện đoàn. | - Đủ 100%: 02 điểm.  - Từ 60 đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TNNT |
| 2. Đoàn cấp tỉnh có ít nhất 01 đội hình Trí thức trẻ tham gia ít nhất 02 hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, mô hình mới trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, xây dựng nông thôn mới. | 2 | 1. Có Quyết định thành lập mới hoặc duy trì và danh sách đội hình Trí thức trẻ.  2. Có đường link bài viết và hình ảnh thực tế về ít nhất 02 hoạt động chuyển giao của đội hình nêu trên. | - Có ít nhất 01 đội hình và 02 hoạt động: 02 điểm.  - Có đội hình và 01 hoạt động: 01 điểm. | TNNT |
| 3. Đoàn cấp tỉnh đảm nhận hoặc tham gia xây dựng ít nhất 01 công trình hạ tầng nông thôn cấp tỉnh. | 3 | Hình ảnh thi công công trình và đường link thể hiện khánh thành công trình về điện, đường, trường, trạm, hệ thống thủy lợi… | - Có ít nhất 01 công trình: 03 điểm.  - Không có: 0 điểm. | TNNT |
| 4. 100% Đoàn phường, thị trấn có ít nhất 03 hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | 3 | Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | Hình ảnh, đường link bài viết chứng minh được việc thực hiện chỉ tiêu.  Các hoạt động minh chứng bằng link bài viết cụ thể, (Ngày Chủ nhật xanh, đồng loạt ra quân Tháng TN, CD Hè tham gia xây dựng VMĐT) hoặc hình ảnh, link hoạt động VMĐT tại các phường, thị trấn, minh chứng đầy đủ 03 hoạt động trở lên | - Đạt 100%: 03 điểm.  - Không đạt 100%: 0 điểm.  (Cuối năm sẽ chọn xác suất một số đơn vị để yêu cầu minh chứng) | CNĐT |
| 5. Có ít nhất 01 công trình thanh niên cấp tỉnh. | 2 | 1. Báo cáo kết quả triển khai công trình thanh niên các cấp.  2. Thống kê số đơn vị cấp huyện có công trình thanh niên cấp huyện trên tổng số đơn vị cấp huyện. | 1. Gửi báo cáo số lượng, danh mục công trình thanh niên về Trung ương Đoàn (theo Hướng dẫn 86 ngày 07/03/2017 của Ban Bí thư TƯ Đoàn).  2. Có Quyết định công nhận công trình thanh niên cấp tỉnh.  3. Thống kê số đơn vị cấp huyện có công trình thanh niên trên tổng số đơn vị cấp huyện. Quyết định công nhận công trình thanh niên cấp huyện, có xác nhận cấp ủy cùng cấp.  4. Đường link trên website đưa tin về công trình (hoặc hình ảnh minh chứng thể hiện thời gian, địa điểm, kết quả thực hiện công trình).  5. Danh sách công trình thanh niên cấp huyện (gồm các cột thông tin: Tên công trình, địa điểm thực hiện, thời gian triển khai, số lượng ĐVTN tham gia, quy mô công trình, giá trị làm lợi). | - Có ít nhất 01 CTTN và đảm bảo yêu cầu: có gửi đăng kí CTTN cấp tỉnh trước ngày 31/3/2018, có quyết định công nhận CTTN cấp tỉnh: 02 điểm.  - Có công trình TN cấp tỉnh nhưng không đảm bảo yêu cầu như trên: 01 điểm.  - Không có công trình TN: 0 điểm | CNĐT |
| 6. 100% đoàn cấp huyện có công trình thanh niên. | 4 | - Có Danh sách CTTN cấp huyện và link minh chứng CTTN cấp huyện.  - Đạt 100%: 04 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 02 điểm.  - Từ 60% đến dưới 70%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | CNĐT |
| 7. Đoàn cấp tỉnh tổ chức 04 Ngày Chủ nhật xanh theo hướng dẫn của Trung ương Đoàn. | 4 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo kết quả (Có thể lồng ghép trong báo cáo năm). | Có đường link bài viết và hình ảnh thực tế tổ chức đồng loạt của ít nhất 50% đoàn cấp huyện trở lên với mỗi 01 ngày Chủ nhật xanh. | - Tổ chức đủ 04 ngày: 04 điểm.  - Tổ chức 03 ngày: 02 điểm.  - Dưới 02 ngày: 0 điểm. | TNNT |
| 8. Các cấp bộ đoàn trong toàn tỉnh, thành tổ chức trồng mới cây xanh trên địa bàn nông thôn, đô thị, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh, rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn... theo chỉ tiêu kế hoạch Trung ương Đoàn phân bổ. | 4 | 1. Hệ thống các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện.  2. Văn bản tổng hợp, đánh giá khái quát kết quả triển khai thực hiện từng điều kiện, nội dung cụ thể như sau:  - Số lượng cây xanh trồng được, trong đó ghi rõ số lượng các loại cây như: cây xanh đô thị, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh, rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn..  - Tổ chức hưởng ứng các sự kiện về môi trường.  - Địa chỉ cụ thể xây dựng 04 mô hình bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.  - Nội dung và kết quả hoạt động của đội hình thanh niên tình nguyện chuyên tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường. | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo kết quả (Có thể lồng ghép trong báo cáo năm).  3 Bảng tổng hợp số liệu cây xanh được trồng mới kèm theo xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền tại địa phương, đơn vị về số lượng cây xanh được trồng mới. | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Đạt 70% đến dưới 100%: 02 điểm.  - Đạt 60% đến dưới 70%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm.  Lưu ý: không có xác nhận không cho điểm. | TNNT |
| 9. Đoàn cấp tỉnh có ít nhất 01 hoạt động, mô hình hưởng ứng phong trào Chống rác thải nhựa. | 2 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo kết quả hoạt động.  3. Có đường link bài viết; hình ảnh thực tế. | - Có hoạt động: 02 điểm.  - Không có: 0 điểm | TNNT |
| 10. Đoàn cấp tỉnh triển khai tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu (tổ chức Diễn đàn, tọa đàm, mời chuyên gia trao đổi về biến đổi khí hậu, phát tờ rơi, xây dựng pano, áp phích tuyên truyền, các hình thức đạp xe cổ động, tắt đèn tuyên truyền về Giờ trái đất…). | 2 | - Có hoạt động: 02 điểm.  - Không có: 0 điểm | TNNT |
| 11. Đoàn cấp tỉnh có hoạt động tham gia khắc phục hậu quả biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, thay đổi môi trường ở tại tỉnh hoặc các tỉnh, thành phố khác trên cả nước (quyên góp ủng hộ đồng bào bão lụt, các hoạt động hỗ trợ đào giếng, hồ chứa nước ngọt, lắp đặt máy lọc nước lợ thành nước ngọt ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn…). | 2 | - Có hoạt động: 02 điểm.  - Không có: 0 điểm | TNNT |
| 12. Đoàn cấp tỉnh xây dựng mới hoặc duy trì 04 mô hình bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp (Làng xã xanh - sạch - đẹp hoặc Tuyến đường thanh niên tự quản sáng - xanh - sạch đẹp...). | 4 | 1. Có văn bản chỉ đạo.  2. Có đường link bài viết và hình ảnh thực tế của 04 mô hình. | - Đủ 4 mô hình: 04 điểm.  - Có 3 mô hình: 02 điểm.  - Dưới 2 mô hình: 0 điểm. | TNNT |
| 13. Đoàn cấp tỉnh thành lập mới hoặc duy trì được 01 đội hình thanh niên tình nguyện sơ cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông. | 2 | Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh (có chữ ký, đóng dấu). | Quyết định, danh sách thành viên Đội Thanh niên tình nguyện sơ cấp cứu tai nạn giao thông, nêu rõ thời gian, địa bàn hoạt động, phương thức hoạt động, số người, số điện thoại liên hệ (có chữ ký, đóng dấu).  Link hoặc hình ảnh minh chứng hoạt động | - Đảm bảo yêu cầu: 02 điểm.  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 14. 100% quận, huyện, thị đoàn có đội hình hoạt động tham gia xử lý tình huống bất thường của giao thông tại địa phương. | 2 | 1. Quyết định, danh sách thành viên, địa bàn được phân công, phương thức hoạt động.  2. Hình ảnh hoạt động của đội hoặc Link tin bài hoạt động. | - Đạt 100%: 02 điểm.  - Không đạt 100%: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 15. Cấp tỉnh tổ chức ít nhất 01 Ngày hội Thanh niên với văn hóa giao thông. | 2 | Đường link, hình ảnh minh chứng kết quả hoạt động (rõ thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động). | - Đảm bảo yêu cầu: 02 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 16. Duy trì có hiệu quả các điểm đã triển khai hoặc xây dựng mới 5 Cổng trường an toàn hoặc 5 Bến đò ngang an toàn hoặc 5 Điểm giao cắt đường bộ - đường sắt an toàn. | 4 | 1. Đối với các nơi có mô hình mới: Danh sách các huyện, thị, thành có mô hình mới “Bến đò ngang an toàn” hoặc “Điểm giao cắt đường bộ - đường sắt an toàn” hoặc “Cổng trường an toàn giao thông” (có chữ ký, đóng dấu).  2. Đối với nơi duy trì mô hình: hình ảnh hoặc link minh chứng hoạt động; báo cáo kết quả hoạt động của mô hình.  3. Đối với mô hình mới minh chứng gồm: bản thuyết minh mô hình; hình ảnh hoạt động của mô hình (thời gian, địa điểm); link tin bài hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo, trang tin. | - Đảm bảo yêu cầu: 04 điểm.  - Không đảm bảo: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 17. Đoàn hoặc Hội Sinh viên cấp tỉnh tổ chức chương trình Tiếp sức mùa thi. | 3 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh (có chữ ký, đóng dấu).  2. Kết quả thực hiện (tổng số nguồn lực tổ chức chương trình, số lượng thí sinh, người nhà, học sinh được hỗ trợ) | Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động. | * Có tổ chức: 03 điểm. * Không tổ chức: 0 điểm | TNTH |
| 18. 100% Đoàn hoặc Hội Sinh viên trường Đại học, Cao đẳng, Học viện, Trung cấp trực thuộc tỉnh/thành phố thành lập ít nhất 01 đội hình tình nguyện Mùa hè xanh. | 4 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh (có chữ ký, đóng dấu).  2. Kết quả thực hiện (số trường triển khai/tổng số trường; tổng số đội hình, số sinh viên tham gia, địa bàn thực hiện, nội dung thực hiện). | 1. Tóm tắt hoạt động của các trường triển khai (gồm các cột thông tin: Đơn vị; Số lượng tình nguyện viên; Địa bàn hoạt động; Thời gian; Kết quả hoạt động; Số điện thoại liên lạc của Bí thư Đoàn trường/Chủ tịch Hội Sinh viên trường).  2. Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động của từng trường có triển khai (hình ảnh có phông hoạt động hoặc chụp ở chế độ có ngày tháng in lên ảnh, link tin, bài). | - Đạt 100%: 04 điểm  - Từ 80% đến dưới 100%: 02 điểm  - Dưới 80%: 0 điểm | TNTH |
| 19. 100% quận, huyện đoàn có ít nhất 01 Đoàn trường THPT hoặc Trung tâm Giáo dục TX triển khai chiến dịch tình nguyện Hoa phượng đỏ. | 4 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh (có chữ ký, đóng dấu).  2. Kết quả thực hiện (tổng số trường thực hiện/tổng số quận, huyện; số lượng học sinh tham gia, nội dung thực hiện). | 1. Tóm tắt hoạt động của các trường triển khai (gồm các cột thông tin: Đơn vị; Số lượng tình nguyện viên; Địa bàn hoạt động; Thời gian; Kết quả hoạt động; Số điện thoại liên lạc của Bí thư Đoàn trường/Chủ tịch Hội Sinh viên trường).  2. Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động của từng trường có triển khai. | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Từ 60 đến dưới 100%: 02 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TNTH |
| 20. Đoàn khối cơ quan, đoàn khối doanh nghiệp trực thuộc tỉnh, thành đoàn có ít nhất 02 đội hình thanh niên tình nguyện Kỳ nghỉ hồng *(trường hợp nếu đã sáp nhập 2 đơn vị trên thì có ít nhất 01 đội hình).* | 2 | Kết quả thực hiện theo chủ đề chiến dịch tình nguyện hè 2019 (Bao nhiêu đội hình Kỳ nghỉ hồng, số lượng tham gia, địa bàn, nội dung, thời gian, kết quả hoạt động) | Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động). | - Có đủ 02 đội hình trở lên: 02 điểm.  - Không có: 0 điểm. | CNĐT |
| 21. Đoàn thanh niên công an, quân đội, bộ đội biên phòng trực thuộc tỉnh, thành đoàn thành lập và triển khai ít nhất 01 đội hình tình nguyện Hành quân xanh. | 3 | Kết quả thực hiện theo chủ đề chiến dịch tình nguyện hè 2019 (Bao nhiêu đội hình hành quân xanh, số lượng tham gia, địa bàn, nội dung, thời gian, kết quả hoạt động). | Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động). | - Đảm bảo yêu cầu: 03 điểm.  - Không đảm bảo yêu cầu 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 22. Đoàn cấp tỉnh triển khai hoặc chỉ đạo các đơn vị đồng loạt tổ chức 04 đợt hoạt động “Ngày thứ bảy tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân” (mỗi quý 01 đợt) | 4 | Kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai hoạt động của Đoàn cấp tỉnh về triển khai hoạt động “Ngày thứ bảy tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân”. | Hình ảnh, đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động). | - Đủ 04 đợt hoạt động trở lên: 04 điểm  - Được 3 hoạt động: 01 điểm.  - Dưới 02 hoạt động: 0 điểm. | CNĐT |
| 23. 100% Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 02 hoạt động an sinh xã hội vì cộng đồng trong Tháng Thanh niên. | 4 | Báo cáo kết quả triển khai hoạt động. | Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động. | - Đủ 100%: 04 điểm.   * Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm. * Dưới 60%: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 24. 100% Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 01 hoạt động trong Chương trình Tình nguyện mùa Đông 2018 hoặc Xuân tình nguyện 2019. | 3 | 1. Nêu danh mục các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh.  2. Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến dịch, nêu rõ bao nhiêu đơn vị tổ chức hoạt động, số lượng tham gia, kết quả hoạt động. Bảng ngang tóm tắt hoạt động của các đơn vị triển khai (gồm các cột thông tin: đơn vị; Số lượng tình nguyện viên; địa bàn hoạt động; thời gian; kết quả hoạt động; số điện thoại liên lạc của Bí thư Đoàn). | 1. Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động). | - Đạt 100%: 03 điểm.   * Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.   - Dưới 60%: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 25. Đoàn hoặc Hội LHTN cấp tỉnh tổ chức Ngày hội Thầy thuốc trẻ làm theo lời Bác. | 2 | Kết quả thực hiện (Bao nhiêu người tham gia, địa bàn, thời gian, nội dung, kết quả hoạt động). | Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài). | - Đảm bảo yêu cầu: 02 điểm.  - Không tổ chức được hoạt động hoặc minh chứng không đảm bảo: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 26. Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, thẩm định không để tồn đọng hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương TNXP đối với cựu TNXP và cấp giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ đối với TNXP. | 2 | Nêu rõ các số văn bản của chương trình, kế hoạch tổ chức; báo cáo đánh giá kết quả triển thực hiện chế độ, chính sách đối với TNXP theo các nội dung điều kiện chấm điểm (thống kê cụ thể số lượng đơn thư, hồ sơ nhận và số lượng đã giải quyết). | 1. Báo cáo kết quả việc thực hiện chế độ, chính sách đối với TNXP với các nội dung đề nghị tặng kỷ niệm chương và cấp giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ đối với TNXP; giải quyết không còn tồn đọng hồ sơ đề nghị hưởng chế độ, chính sách đối đối với cựu TNXP.  2. Có xác nhận của Hội Cựu TNXP. | - Đảm bảo yêu cầu: 02 điểm.  - Có báo cáo kết quả nhưng không có xác nhận của Hội cựu TNXP (Đối với các tỉnh không có Hội Cựu Thanh niên xung phong không bị trừ điểm): được 01 điểm.  - Không có báo cáo kết quả và xác nhận của Hội cựu TNXP: 0 điểm. | TNXP |
| 27. Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết không để tồn đọng đơn thư và hồ sơ đề nghị hưởng chế độ, chính sách TNXP theo thẩm quyền. | 2 | - Đảm bảo yêu cầu: 02 điểm.  - Có báo cáo kết quả nhưng không có xác nhận không còn tồn đọng đơn thư và hồ sơ đề nghị hưởng chế độ, chính sách TNXP của Hội cựu TNXP. (Đối với các tỉnh không có Hội Cựu Thanh niên xung phong không bị trừ điểm): 01 điểm.  - Không có báo cáo kết quả, không có xác nhận của Hội cựu TNXP: 0 điểm. | TNXP |
| 28. 100% đoàn viên tham gia ít nhất 02 hoạt động tình nguyện trong năm. | 4 | 1. Nêu kết quả của hoạt động.  2. Nêu rõ các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Báo cáo kết quả thực hiện (nêu rõ số đoàn viên tham gia ít nhất 02 hoạt động tình nguyện trên tổng số đoàn viên). | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Từ 60 đến dưới 100%: 01 điểm.  (Cuối năm sẽ chọn một số đơn vị xác xuất để yêu cầu minh chứng). | ĐKTHTN |
| 29. Cấp tỉnh tổ chức ít nhất 01 ngày hội hoặc lễ tuyên dương các đội nhóm tình nguyện (có thể lồng ghép trong các hoạt động phù hợp) | 4 | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Liệt kê trong file word các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện và quyết định thành lập đã ban hành.  Báo cáo tự đánh giá nêu tóm tắt về kết quả và tỉ lệ % đạt được. | 1. Báo cáo kết quả đạt được.  2. Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động.  3. Danh mục các CLB, Đội, Nhóm thanh niên tự phát tham gia (Tên, đơn vị, số điện thoại người đứng đầu, email liên hệ). | - Đảm bảo yêu cầu: 04 điểm.  - Không đảm bảo: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| **7. Phong trào Tuổi trẻ sáng tạo (40 điểm)** | 1. Tổ chức Liên hoan “Tuổi trẻ sáng tạo” cấp tỉnh. | 3 | 1. Kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” theo Kết luận của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về các giải pháp đẩy mạnh phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” trong đoàn viên, thanh niên.  2. Kết quả tổ chức Liên hoan “Tuổi trẻ sáng tạo” cấp tỉnh. | Hình ảnh, đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm và nội dung hoạt động). | - Có tổ chức hoạt động: 03 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | CNĐT |
| 2. Đoàn cấp tỉnh tổ chức được ít nhất 05 hoạt động để thanh niên thể hiện ý tưởng sáng tạo (cuộc thi, diễn đàn ý tưởng sáng tạo, ngày hội Sáng tạo trẻ, Ngày hội ý tưởng, sáng kiến...). | 5 | Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động để thanh niên thể hiện ý tưởng sáng tạo. | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link về từng hoạt động cụ thể. | - Đủ 05 hoạt động: 05 điểm.  - Có 03-04 hoạt động: 02 điểm.  - Dưới 02 hoạt động: 0 điểm. | CNĐT |
| 3. Hoàn thành chỉ tiêu “Vận động đoàn viên, thanh niên đề xuất ý tưởng, sáng kiến” theo phân bổ của Trung ương Đoàn năm 2019. | 5 | Tổng hợp số lượng ý tưởng sáng kiến của đoàn viên thanh niên qua các hình thức thu nhận (theo hướng dẫn số 10-HD/TWĐTN-VP ngày 24/5/2018). | - Số lượng ý tưởng, sáng kiến qua Cổng thông tin Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam (Trung ương Đoàn tự tổng hợp, không cần gửi minh chứng).  - Văn bản thống kê số lượng ý tưởng, sáng kiến không qua Cổng thông tin Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam. | Căn cứ thống kê số lượng ý tưởng/phân bổ năm 2019:  - Đạt 100%: 05 điểm.  - Từ 60 đến dưới 100%: 03 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | CNĐT |
| 4. Đoàn cấp tỉnh hỗ trợ ít nhất 5 ý tưởng, sáng kiến được hiện thực hóa. | 5 | Báo cáo các bước thực hiện, kết quả thực hiện. | Danh sách số lượng ý tưởng sáng kiến được hỗ trợ, số điện thoại của tác giả ý tưởng. | - Hỗ trợ đủ 5 ý tưởng, sáng kiến: 05 điểm.  - Từ 03-4: 02 điểm.  - Từ 02 trở xuống: 0 điểm. | CNĐT |
| 5. Có chuyên mục, nội dung định kỳ trên fanpgage hoặc chuyên mục về khoa học công nghệ trên website của tỉnh, thành đoàn (cập nhật hàng tuần thông tin về tiến bộ khoa học kỹ thuật; mô hình ứng dụng CNTT, tiến bộ khoa học công nghệ hiệu quả của thanh niên...). | 3 | Báo cáo kết quả triển khai thực hiện. | Đường link minh chứng. | - Fanpage/chuyên mục trên website và cập nhật thông tin hàng tháng: 03 điểm.  - Không có Fanpage/chuyên mục trên website hoặc không cập nhật thông tin: 0 điểm. | TNTH |
| 6. Cập nhật hồ sơ các tài năng trẻ do địa phương, đơn vị quản lý vào Hệ thống CSDL tài năng trẻ Việt Nam (http://csdl.tainangviet.vn). | 2 | Báo cáo kết quả triển khai thực hiện | Ban Thanh niên trường học Trung ương Đoàn theo dõi, tự chấm điểm | * Có cập nhật: 02 điểm. * Không cập nhật: 0 điểm. | TNTH |
| 7. Đoàn cấp tỉnh có ít nhất 02 hoạt động thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong thanh niên (giải thưởng, hỗ trợ nghiên cứu...). | 4 | Văn bản chỉ đạo triển khai và báo cáo kết quả thực hiện | * Tổ chức từ 02 hoạt động trở lên: 04 điểm. * Tổ chức 1 hoạt động: 01 điểm. | TNTH |
| 8. Đoàn cấp tỉnh tham gia xây dựng Hệ tri thức Việt số hóa. | 5 | * Tổ chức được và đảm bảo tiến độ: 05 điểm. * Không đảm bảo tiến độ: 02 điểm. * Không tổ chức: 0 điểm. | TNTH |
| 9. Tham gia Hội thi Tin học trẻ toàn quốc, Hội thi Tin học khối CBCC trẻ toàn quốc, Cuộc thi Vô địch Tin học VP Thế giới - Thiết kế Đồ họa cấp Quốc gia. | 3 | - Tham gia đủ: 03 điểm.  - Tham gia 02 hoạt động: 01 điểm.  - Tham gia dưới 02 hoạt động: 0 điểm. | TNTH |
| 10. Đoàn cấp tỉnh có sản phẩm tham gia cuộc thi “Tri thức trẻ vì giáo dục năm 2019”. | 2 | Trung ương tự chấm.  Tỉnh gửi danh sách đề tài, đơn vị thực hiện. | Không cần minh chứng Trung ương Đoàn tự chấm trên hệ thống. | - Có sản phẩm: 02 điểm.  - Không có sản phẩm: 0 điểm. | TNTH |
| 11. Đoàn cấp tỉnh có ít nhất 02 công trình hoặc sản phẩm sáng tạo tham gia Giải thưởng “Tuổi trẻ sáng tạo” lần thứ XII năm 2019. | 3 | Kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai. | Trung ương Đoàn sẽ căn cứ hồ sơ các tỉnh, thành đoàn gửi tham gia Liên hoan “Tuổi trẻ sáng tạo” toàn quốc năm 2019. | * Có đủ 02 công trình hoặc sản phẩm: 03 điểm. * Không đủ: 0 điểm. | CNĐT |
| **8. Phong trào Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc (25 điểm)** | 1. 100% Đoàn cấp huyện tổ chức hoặc phối hợp tổ chức Lễ tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ. | 2 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Có đường link hoặc hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức. | - Đạt 100% có hoạt động: 02 điểm.  - Không đủ: 0 điểm. | TG |
| 2. 100% Đoàn cấp huyện tổ chức Lễ đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Có đường link hoặc hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức. | - Đạt 100%: 03 điểm.  - Không đủ: 0 điểm. | TG |
| 3. 100% đoàn xã, phường, thị trấn duy trì hoặc xây dựng ít nhất 01 mô hình “Tuyến đường thanh niên tự quản về an ninh trật tự”. | 4 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ tên đường, địa chỉ và các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Hình ảnh hoặc đường link minh chứng, có ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động. | - Đạt 100%: 04 điểm  - Không đạt: 0 điểm. | ĐKTH  TN |
| 4. Đoàn cấp tỉnh tổ chức ít nhất 03 hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, biên giới đất liền cho thanh thiếu nhi. | 6 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | 1. Đường link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm, báo cáo viên, số lượng đoàn viên thanh niên tham gia.  2. Bản scan tài liệu tuyên truyền | - Tổ chức ít nhất 03 hoạt động: 06 điểm.  - 02 hoạt động: 03 điểm.  - Dưới 2 hoạt động: 0 điểm. | TG |
| 5. 100% quận, huyện, thành đoàn thuộc tỉnh triển khai mô hình “Khu dân cư không có thanh thiếu niên mắc tệ nạn xã hội”. | 4 | Đường link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng thể hiện hoạt động, rõ thời gian, địa điểm. | * Đạt 100%: 04 điểm. * Từ 60% đến dưới 100 %: 01 điểm. * Dưới 60%: 0 điểm. | TG |
| 6. 100% đoàn cấp huyện có mô hình mới hoặc hoạt động điểm về nội dung thanh niên xung kích tham gia giữ gìn an ninh trật tự. | 3 | Hình ảnh hoặc link minh chứng thể hiện rõ hoạt động, mô hình trong việc triển khai | * Đủ 100%: 03 điểm. * Không đạt: 0 điểm. | TG |
| 7. Cấp tỉnh tổ chức ít nhất 02 hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ thân nhân, gia đình cán bộ, chiến sỹ đang công tác nơi biên giới, biển đảo. | 3 | Đường link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng các hoạt động; hình ảnh các công trình, phần việc thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động. | * Có đủ 2 hoạt động: 03 điểm. * Dưới 2 hoạt động 0 điểm. | TG |
| **Tiêu chí 3: Các chương trình đồng hành với thanh niên (100 điểm)** | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **9. Đồng hành với thanh niên trong học tập (35 điểm)** | 1. Đoàn cấp tỉnh có triển khai phong trào “Học sinh 3 tốt”. | 3 | 1. Kết quả công tác tuyên truyền, triển khai (thông tin những kết quả chính về công tác tuyên truyền, trong đó có nêu số trường/tổng số trường triển khai).  2. Hướng dẫn triển khai phong trào, tiêu chí xét chọn “Học sinh 3 tốt” cấp tỉnh.  3. Sản phẩm truyền thông triển khai phong trào. | 1. Đường link hình ảnh hoặc tin, bài viết minh chứng.  2. Hướng dẫn triển khai phong trào, tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “Học sinh 3 tốt” cấp tỉnh. | - Có triển khai phong trào: 03 điểm.  - Không triển khai: 0 điểm. | TNTH |
| 2. Đoàn cấp tỉnh tổ chức tuyên dương “Học sinh 3 tốt”. | 3 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh.  2. Kết quả thực hiện. | Đường link hình ảnh hoặc tin, bài viết minh chứng. | * Có hoạt động: 03 điểm. * Không có hoạt động: 0 điểm. | TNTH |
| 3. Đoàn cấp tỉnh có triển khai phong trào “Học sinh 3 rèn luyện”. | 3 | Kết quả công tác tuyên truyền, triển khai (thông tin những kết quả chính về công tác tuyên truyền, trong đó có nêu số trường/tổng số trường triển khai). | 1. Đường link hình ảnh hoặc tin, bài viết minh chứng.  2. Hướng dẫn triển khai phong trào, tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu. | - Có triển khai phong trào: 03 điểm.  - Không triển khai: 0 điểm. | TNTH |
| 4. Đoàn cấp tỉnh tổ chức tuyên dương “Học sinh 3 rèn luyện”. | 3 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh.  2. Kết quả thực hiện. | Đường link hình ảnh hoặc tin, bài viết minh chứng. | * Có hoạt động: 03 điểm. * Không có hoạt động: 0 điểm. | TNTH |
| 5. Đoàn hoặc Hội Sinh viên cấp tỉnh có tuyên dương “Sinh viên 5 tốt” và tập thể “Sinh viên 5 tốt”. | 4 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh.  2. Kết quả thực hiện (số lượng sinh viên 5 tốt cấp tỉnh, tập thể sinh viên 5 tốt cấp tỉnh). | 1. Đường link hình ảnh hoặc tin, bài viết minh chứng.- Văn bản, kế hoạch triển khai tuyên dương  2. Hướng dẫn triển khai phong trào “Sinh viên 5 tốt” giai đoạn 2019-2023.  3. Tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu sinh viên 5 tốt cấp tỉnh giai đoạn 2019-2023. | * Có tuyên dương: 04 điểm * Không tuyên dương: 0 điểm | TNTH |
| 6. Đoàn hoặc Hội Sinh viên cấp tỉnh có hình thức hỗ trợ, kết nối, phát huy “Sinh viên 5 tốt” sau tuyên dương. | 4 | Kết quả thực hiện (hoạt động của cấp tỉnh; nêu số lượng trường có hoạt động/tổng số trường, nêu một số hoạt động tiêu biểu). | 1. Danh sách Sinh viên 5 tốt được Đoàn, Hội Sinh viên cấp tỉnh hỗ trợ (ghi rõ nội dung được hỗ trợ, có số điện thoại liên hệ).  2. Đường link hình ảnh hoặc tin, bài viết minh chứng. | - Có hỗ trợ: 04 điểm.  - Không hỗ trợ: 0 điểm. | TNTH |
| 7. 100% Đoàn các trường Đại học, Cao đẳng, Học viện có ít nhất 01 hoạt động hỗ trợ sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học. | 4 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh.  2. Kết quả thực hiện. | Đường link tin hoặc bài viết về hoạt động của từng trường trên địa bàn có triển khai hoạt động. | - Đạt 100%: 04 điểm  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TNTH |
| 8. Đoàn cấp tỉnh có giải pháp, mô hình triển khai hoạt động tuyên truyền, vận động thanh niên tham gia xây dựng xã hội học tập. | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | 1. Đường link tin, bài viết hoặc hình ảnh minh chứng hoạt động, mô hình.  2. Bản scan (dấu đỏ) các văn bản đã ban hành. | - Có mô hình, giải pháp: 03 điểm.  - Không có mô hình, giải pháp: 0 điểm. | TG |
| 9. 100% Đoàn trường có đào tạo trung cấp trực thuộc tỉnh/thành phố có các hoạt động hỗ trợ học sinh về học tập, rèn luyện tay nghề (cuộc thi, giải thưởng, học bổng…). | 3 | Kết quả thực hiện (số lượng Đoàn trường đứng ra tổ chức hoạt động hoặc phối hợp tổ chức; nêu một số hoạt động tiêu biểu). | Gửi danh sách trường và đường link tin, bài về hoạt động của trường đó; đảm bảo mỗi trường có 01 link tin, bài (trên website bất kỳ đơn vị nào). | - Đạt 100%: 03 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TNTH |
| 10. Đoàn cấp tỉnh tổ chức ít nhất 01 hoạt động kết nối trí thức trẻ. | 2 | Văn bản chỉ đạo triển khai và báo cáo kết quả thực hiện. | Hình ảnh hoặc đường link minh chứng. | * Tổ chức từ 01 hoạt động trở lên: 02 điểm. * Không tổ chức: 0 điểm | TNTH |
| 11. Đoàn cấp tỉnh tổ chức tuyên dương nhà giáo trẻ tiêu biểu. | 3 | Kết quả thực hiện. | Gửi danh sách trường và đường link tin, bài về hoạt động. | * Có hoạt động: 03 điểm. * Không có hoạt động: 0 điểm. | TNTH |
| **10. Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp (35 điểm)** | 1. 100% Đoàn các trường THPT, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tổ chức ít nhất 01 hoạt động tư vấn hướng nghiệp. | 3 | 1. Kết quả thực hiện: nêu số lượng trường triển khai/tổng số trường.  2. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | Báo cáo kết quả hoạt động (Cuối năm sẽ chọn xác xuất một số đơn vị để yêu cầu minh chứng). | - Đạt 100%: 3 điểm.  - Không đạt 100%: 0 điểm. | TNTH |
| 2. Đoàn cấp tỉnh trực tiếp hoặc chỉ đạo các cấp bộ Đoàn trực thuộc trực tiếp giới thiệu việc làm cho thanh niên đạt chỉ tiêu phân bổ. | 3 | Báo cáo các hoạt động giới thiệu việc làm cho thanh niên đã triển khai trong toàn tỉnh năm 2019; kết quả thực hiện đối với các hoạt động giới thiệu việc làm thanh niên (số lượng thanh niên được giới thiệu việc làm + tên đơn vị (tổ chức, doanh nghiệp) tiếp nhận; thông tin về thời gian tổ chức đối với các hoạt động cụ thể, như: Ngày hội việc làm, sàn giao dịch việc làm, Ngày hội tuyển dụng. | 1. Hình ảnh minh chứng đối với các hoạt động cụ thể, như: Ngày hội việc làm, sàn giao dịch việc làm, Ngày hội tuyển dụng được tổ chức trong năm.  2. Báo cáo số liệu, kết quả theo kế hoạch phân bổ của Trung ương giao. | - Đạt 100%: 03 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60% : 0 điểm. | CNĐT |
| 3. 100% Đoàn, Hội Sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Học viện trực thuộc có giải pháp hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. | 4 | 1. Kết quả thực hiện: nêu số lượng trường triển khai/tổng số trường.  2. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | Đường link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng về hoạt động của từng trường trên địa bàn có triển khai hoạt động. | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TNTH |
| 4. Đoàn cấp tỉnh tổ chức 01 cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp” hoặc 01 “Diễn đàn thanh niên Khởi nghiệp”. | 4 | 1. Đánh giá khái quát kết quả hoạt động.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai cấp tỉnh. | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link tin bài. | - Tổ chức được cuộc thi: 04 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 5. Đoàn cấp tỉnh tổ chức 02 hoạt động tập huấn, trang bị kiến thức khởi nghiệp cho thanh niên. | 4 | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link tin bài. | - Tổ chức được 02 hoạt động: 4 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 6. Đoàn cấp tỉnh hỗ trợ 03 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đối với các thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ 05 dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (mức độ theo hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn). | 9 | 1. Có Công văn nêu rõ hình thức hỗ trợ khởi nghiệp đối với dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (có chữ ký, đóng dấu).  2. Có Báo cáo giới thiệu hoạt động của dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ (có chữ ký, đóng dấu). | - Tổ chức đủ theo yêu cầu: 09 điểm  - Đoàn các tỉnh được 2 dự án được 4 điểm; dưới 02 dự án 0 điểm.  - Đoàn các thành phố trực thuộc Trung ương được 4 dự án được 04 điểm; dưới 4 mô hình 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 7. Đoàn cấp tỉnh có ý tưởng tham gia cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp thanh niên nông thôn” cấp Trung ương. | 2 | Không cần minh chứng. | Ban Thanh niên nông thôn Trung ương Đoàn tự theo dõi, chấm điểm. | - Có tham gia: 02 điểm.  - Không có tham gia: 0 điểm. | TNNT |
| 8. Đoàn cấp tỉnh có ý tưởng tham gia cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp sinh viên”. | 2 | Ban Thanh niên trường học Trung ương Đoàn tự theo dõi, chấm điểm. | - Có tham gia: 02 điểm.  - Không tham gia: 0 điểm. | TNTH |
| 9. 100% huyện đoàn có mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên (tổ hợp tác thanh niên, hợp tác xã thanh niên, câu lạc bộ trang trại trẻ…). | 4 | 1. Đánh giá khái quát kết quả hoạt động.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai cấp tỉnh. | 1. Báo cáo mô tả các mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên có xác nhận của chính quyền địa phương.  2. Có đường link bài viết và hình ảnh thực tế về các mô hình. | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TNNT |
| **11. Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần (30 điểm)** | 1. 100% Đoàn khối trường học tổ chức hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh, sinh viên. | 4 | 1. Nêu số lượng trường đại học, học viên, cao đẳng triển khai/ tổng số trường Đại học, học viện, cao đẳng  2. Nêu số lượng trường THPT, TTGDTX triển khai/ tổng số trường THPT, TTGDTX.  3. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | 1. Đường link bài viết về hoạt động của từng trường đại học, học viên, cao đẳng trên địa bàn có triển khai hoạt động.  2. Gửi đường link thông tin về hoạt động THPT, TTGDTX, đảm bảo: Mỗi quận, huyện, thị đoàn có 01 link về hoạt động của ít nhất 01 trường tại quận, huyện, thị đoàn đó. | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TNTH |
| 2. 100% Đoàn khối trường học, doanh nghiệp, địa bàn dân cư tổ chức hoạt động hỗ trợ đoàn viên, thanh niên rèn luyện thể lực. | 4 | 1. Nêu báo cáo, đánh giá về kết quả triển khai các hoạt động hỗ trợ đoàn viên thanh niên trong các đối tượng rèn luyện thể lực  2. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu | Đường link, tin, bài hoặc hình ảnh về hoạt động. | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Không đạt 100%: 0 điểm.  (Cuối năm sẽ chọn xác suất 1 số đơn vị đoàn yêu cầu minh chứng). | TNTH |
| 3. 100% Đoàn khối trường học, doanh nghiệp, địa bàn dân cư tổ chức hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho đoàn viên thanh niên | 4 | 1. Nêu báo cáo, đánh giá về kết quả triển khai các hoạt động hỗ trợ đoàn viên thanh niên trong các đối tượng rèn luyện thể lực.  2. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | Đường link, tin, bài hoặc hình ảnh về hoạt động | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Không đạt 100%: 0 điểm.  (Cuối năm sẽ chọn xác suất 1 số đơn vị đoàn yêu cầu minh chứng). | TNTH |
| 4. Đoàn cấp tỉnh tổ chức 01 hoạt động thúc đẩy đam mê đọc sách trong thanh niên. | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Đường link bài viết, hình ảnh minh chứng hoạt động thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng đoàn viên thanh niên tham gia | * Có hoạt động: 03 điểm * Không có hoạt động: 0 điểm | TG |
| 5. 100% Đoàn cấp huyện có hoạt động tuyên truyền tác hại rượu bia, thuốc lá, chất kích thích. | 3 | Đường link bài viết, hình ảnh minh chứng hoạt động thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng đoàn viên thanh niên tham gia | - Đạt 100%: 03 điểm  .- Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TG |
| 6. Đoàn cấp tỉnh có giải pháp, mô hình hỗ trợ thanh niên yếu thế theo số lượng phân bổ của Trung ương Đoàn. | 4 | Bản scan (dấu đỏ) trình bày ý tưởng các giải pháp, hình ảnh minh chứng hoạt động, mô hình | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 7. Đoàn cấp tỉnh tổ chức ít nhất 02 hoạt động chăm lo thanh niên trong dịp Tết Nguyên đán. | 4 | Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động | Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động đã triển khai. | - Đủ 02 hoạt động trở lên: 04 điểm.  - Không đủ: 0 điểm. | CNĐT |
| 8. Có hoạt động tư vấn tâm lý cho đoàn viên, thanh thiếu niên. | 4 | Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động | Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động. | - Có hoạt động: 04 điểm.  - Không có hoạt động: 0 điểm. | TG |
| **Tiêu chí 4: Công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (30 điểm)** | | | | | | |
| **12. Công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh (16 điểm)** | 1. 100% huyện, thị, thành đoàn trực thuộc tỉnh chỉ đạo ít nhất 01 Liên đội tổ chức Ngày hội “Thiếu nhi vui, khỏe” trong khối Tiểu học và Ngày hội “Tiến bước lên Đoàn” trong khối Trung học cơ sở với chủ đề “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”. | 2 | Báo cáo kết quả tổ chức Ngày hội “Thiếu nhi vui, khỏe” trong khối Tiểu học và Ngày hội “Tiến bước lên Đoàn” trong khối Trung học cơ sở tại các Liên đội trong tỉnh và mô tả kết quả tổ chức các Ngày hội điểm tại các huyện. | 1. Danh sách, thời gian các Liên đội tổ chức.  2. Hình ảnh minh chứng hoặc link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp tin bài trên các báo phản ánh hoạt động của Liên đội tổ chức. | - Đạt 100%: 02 điểm.  - Không đảm bảo: 0 điểm. | CTTN |
| 2. Có ít nhất 02 Liên đội/huyện tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo hoặc “giờ ra chơi trải nghiệm, sáng tạo” cho thiếu nhi. | 2 | Báo cáo kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo của các Liên đội trong tỉnh và mô tả kết quả tổ chức các hoạt động điểm tại các huyện. | 1. Danh sách, thời gian các Liên đội tổ chức.  2. Hình ảnh minh chứng hoặc link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp tin bài trên các báo phản ánh hoạt động của Liên đội tổ chức. | - Đảm bảo đúng yêu cầu: 02 điểm.  - Không đảm bảo 0 điểm. | CTTN |
| 3. 100% Liên đội triển khai Chương trình “Rèn luyện đội viên”. | 2 | Báo cáo đánh giá kết quả triển khai chương trình rèn luyện đội viên của tỉnh, thành đoàn. | 1. Báo cáo cụ thể về phương thức chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở (tập huấn, Hội nghị triển khai, làm điểm….).  2. Hình ảnh minh chứng hoặc link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp tin bài trên các báo phản ánh hoạt động. | - Đạt 100%: 02 điểm.   * Không đạt: 0 điểm. | CTTN |
| 4. Tỉnh, thành đoàn chỉ đạo có ít nhất 01 mô hình nâng cao chất lượng tổ chức của Đội và hoạt động của thiếu nhi ở xã, phường, thị trấn. | 2 | - Báo cáo về mô hình (tên, nội dung chính, cách thức triển khai, làm rõ hiện trạng trước khi triển khai và hiệu quả đạt được sau khi triển khai) - nếu có. | 1. Báo cáo kết quả mô hình.  2. Hình ảnh minh chứng hoặc link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp tin bài trên các báo phản ánh về cách thức triển khai, hiệu quả mô hình đối với hoạt động của thiếu nhi tại xã, phường, thị trấn. | - Có từ 01 mô hình trở lên: 02 điểm.  - Không có: 0 điểm. | CTTN |
| 5. 100% huyện, thị, thành đoàn trực thuộc tỉnh chỉ đạo 02 liên đội tổ chức hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử, diễn đàn “Xây dựng văn hóa ứng xử học đường” | 2 | Báo cáo đánh giá kết quả (công tác chỉ đạo, kết quả đạt được, bài học). | 1. Danh sách 02 liên đội tổ chức điểm kèm điện thoại của giáo viên làm TPT Đội.  2. Hình ảnh minh chứng của 02 liên đội tổ chức điểm hoặc link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo. | - Đạt 100%: 02 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm | CTTN |
| 6. 100% huyện, thị, thành đoàn trực thuộc tỉnh tổ chức ít nhất 01 lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho giáo viên làm tổng phụ trách Đội hoặc cán bộ phụ trách thiếu nhi hoặc cán bộ chỉ huy Đội. | 2 | Báo cáo kết quả tổ chức (thời gian, địa điểm, nội dung, số lượng giáo viên Tổng phụ trách và cán bộ phụ trách thiếu nhi tham gia). | Hình ảnh hoặc link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo minh chứng hoạt động của cấp tỉnh. (không tính lớp tập huấn cán bộ Đoàn theo chức danh quy định tại phần tổ chức và xây dựng Đoàn). | - Đạt 100%: 02 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | CTTN |
| 7. Tỉnh, thành đoàn có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Nhà thiếu nhi. | 4 |  | 1. Tỉnh, thành đoàn có văn bản chỉ đạo, định hướng hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi tại địa phương.  2. Báo cáo 01 hoạt động tiêu biểu nhất của Nhà Thiếu nhi trong năm. | - Có giải pháp: 04 điểm.  - Không có giải pháp: 0 điểm. | CTTN |
| **13. Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (14 điểm)** | 1. Tỉnh, thành đoàn tổ chức hoạt động tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng nhằm thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em. | 2 | Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động (thời gian, địa điểm, số lượng, thành phần, nội dung tập huấn, đánh giá hiệu quả). | 1. Báo cáo kết quả hoạt động tập huấn (thời gian, địa điểm, thành phần, nội dung chính).  2. Hình ảnh minh chứng của hoạt động tập huấn hoặc link tin bài trên website, hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo phản ánh hoạt động. | - Có tổ chức tập huấn đảm bảo nội dung: 02 điểm.  - Không đảm bảo theo yêu cầu: 0 điểm. | CTTN |
| 2. 100% huyện, thị, thành đoàn trực thuộc tỉnh tổ chức ít nhất 01 hoạt động phòng, chống đuối nước và tai nạn, thương tích trẻ em”. | 2 | Báo cáo tổng hợp, liệt kê về các hoạt động, các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho thiếu nhi. | 1. Danh sách các huyện, thị thành đoàn trực thuộc tỉnh tổ chức hoạt động; nội dung hoạt động (tên, thời gian, địa điểm, quy mô hoạt động).  2. Hình ảnh minh chứng của tất cả các huyện, thị, thành đoàn trực thuộc tỉnh tổ chức hoặc link tin bài trên website, hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo phản ánh hoạt động của tất cả các huyện, thị, thành đoàn. | - Đạt 100%: 02 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | CTTN |
| 3. Tỉnh, thành đoàn định kỳ gửi báo cáo tình hình trẻ em, ý kiến, nguyện vọng của trẻ em tại địa phương hằng tháng và cuối năm, có báo cáo về Trung ương Đoàn khi có vụ việc xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em tại địa phương. | 2 | Báo cáo định kỳ hằng quý và khi có vụ việc. | 1. Báo cáo tình hình trẻ em, tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của trẻ em theo các quý, trước ngày 25 tháng cuối cùng của Quý I, II, III. Báo cáo năm gửi trước ngày 30/11.  2. Báo cáo các vụ việc xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em gửi về Trung ương Đoàn qua Ban Công tác Thiếu nhi sau khi phát hiện vụ việc hoặc sau khi các phương tiện thông tin đại chúng thông tin về vụ việc.  3. Cuối năm, Trung ương Đoàn tự chấm trên cơ sở theo dõi thông tin từ tỉnh, thành đoàn và báo chí. | - Đủ báo cáo theo yêu cầu: 02 điểm.  - Thiếu 01 trong các báo cáo: 01 điểm.  - Tỉnh, thành đoàn có vụ việc xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em xảy ra trên địa bàn mà báo cáo không kịp thời (sau 3 ngày xảy ra vụ việc, hoặc để Trung ương Đoàn nhắc nhở): 0 điểm. | CTTN |
| 4. Tỉnh, thành đoàn tổ chức kỳ họp Hội đồng trẻ em cấp tỉnh hoặc chương trình lãnh đạo tỉnh, đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh gặp mặt, đối thoại với thiếu nhi. | 2 | Báo cáo kết quả tổ chức chương trình (thời gian, địa điểm, thành phần, tổng hợp ý kiến của trẻ em và kết quả giải quyết các kiến nghị của trẻ em tại địa phương). | 1. Tên hoạt động, thời gian, địa điểm tổ chức.  2. Hình ảnh lãnh đạo địa phương, đại biểu Quốc hội gặp gỡ, đối thoại với thiếu nhi, kỳ họp Hội đồng trẻ em cấp tỉnh hoặc link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo về hoạt động của tỉnh, thành đoàn. | - Có tổ chức hoạt động: 02 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | CTTN |
| 5. Hoàn thành chỉ tiêu hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn theo phân bổ và hướng dẫn của Trung ương Đoàn. | 2 | Báo cáo số lượng, giá trị, các hình thức, phương thức hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. | 1. Số lượng các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ và tổng kinh phí hỗ trợ.  2. Hình ảnh minh chứng hoặc link bài báo về ít nhất 10 hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. | - Đạt 100% chỉ tiêu theo phân bổ: 02 điểm  - Đạt dưới 100%: 0 điểm. | CTTN |
| 6. 100% huyện, thị, thành đoàn trực thuộc tỉnh tổ chức trại hè cho thiếu nhi trên địa bàn dân cư. | 2 | Báo cáo khái quát về kết quả tổ chức các trại hè cho thiếu nhi trên địa bàn dân cư | 1. Danh sách các huyện tổ chức trại hè (nêu rõ thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng thiếu nhi tham gia).  2. Hình ảnh minh chứng của tất cả các huyện, thị, thành đoàn trực thuộc tỉnh tổ chức hoặc link tin bài trên website, hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo phản ánh hoạt động. | - Đạt 100%: 02 điểm  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm  - Dưới 60%: 0 điểm | CTTN |
| 7. Xây dựng mới điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi tại ít nhất 20% xã, phường, thị trấn. | 2 | Báo cáo số lượng, giá trị các điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi (nêu rõ địa điểm, thời gian tiến hành) | 1. Danh sách sân chơi được xây dựng mới (địa chỉ cụ thể, số điện thoại đại diện Đoàn xã, phường, thị trấn quản lý sân chơi).  2. Hình ảnh minh chứng hoạt động trao tặng sân chơi hoặc link tin, bài trên website, hoặc hình ảnh chụp các tin, bài trên báo phản ánh hoạt động trao tặng sân chơi. Lưu ý, nếu là hình ảnh thì phải rõ thời gian trao tặng, có biển trao tặng. | - Đạt 100%: 02 điểm.  - Đạt từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Đạt dưới 60%: 0 điểm. | CTTN |
| **Tiêu chí 5: Công tác quốc tế thanh niên (10 điểm)** | | | | | | |
| **14. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Hội nhập quốc tế, các hoạt động giao lưu, hợp tác thanh niên quốc tế (4 điểm)** | 1. Đoàn cấp tỉnh trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 02 hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại hoặc tập huấn nâng cao kiến thức về các nội dung hội nhập quốc tế của Việt Nam cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên. | 2 | 1. Đánh giá kết quả hoạt động.  2. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông. | 1. Hình ảnh hoạt động.  2. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông. | - Tổ chức từ 02 hoạt động trở lên: 02 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | QT |
| 2. Đoàn cấp tỉnh trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 01 trong các nội dung sau:  - Hoạt động giao lưu thanh niên quốc tế.  - Thành lập đội tình nguyện quốc tế.  - Thành lập đội hướng dẫn viên du lịch miễn phí cho khách nước ngoài tại các điểm du lịch. | 2 | 1. Đánh giá kết quả hoạt động.  2. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông | 1. Hình ảnh hoạt động  2. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông. | - Triển khai đủ hoạt động: 02 điểm.  - Triển khai không đủ: 0 điểm. | QT |
| **15. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh niên (6 điểm)** | 1. Đoàn cấp tỉnh tổ chức thi Olympic tiếng Anh cho đoàn viên, thanh niên | 3 | 1. Kế hoạch, quyết định tổ chức hoạt động.  2. Đánh giá kết quả hoạt động.  3. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông. | 1. Kế hoạch, quyết định tổ chức hoạt động.  2. Hình ảnh hoạt động.  3. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thống. | - Có tổ chức hoạt động: 03 điểm.  - Không tổ chức đủ: 0 điểm. | QT |
| 2. Đoàn cấp tỉnh tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực tiếng Anh cho cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên.  - Đối với Thành đoàn Hà Nội, Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh: ít nhất 05 hoạt động.  - Đối với các tỉnh đoàn thuộc Cụm Miền núi Tây Bắc bộ, Đông Bắc bộ (trừ Thái Nguyên) và Tây Nguyên: ít nhất 02 hoạt động.  - Đối với các tỉnh, thành đoàn còn lại: ít nhất 03 hoạt động. | 3 | 1. Đánh giá kết quả hoạt động  2. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông | 1. Hình ảnh hoạt động.  2. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông. | - Đối với Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh: Đủ 05 hoạt động được 03 điểm; 03-04 hoạt động được 01 điểm; dưới 03 hoạt động được 0 điểm.  - Đối với các tỉnh đoàn thuộc Cụm Miền núi Tây Bắc bộ, Đông Bắc bộ (trừ Thái Nguyên) và Tây Nguyên: đủ 02 hoạt động: 03 điểm; 01 hoạt động 01 điểm.  - Các đơn vị còn lại: đủ 03 hoạt động được 03 điểm; 02 hoạt động được 01 điểm; dưới 02 hoạt động 0 điểm. | QT |
| **Tiêu chí 6: Công tác xây dựng tổ chức Đoàn,**  **mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; Đoàn tham gia xây dựng Đảng (100 điểm)** | | | | | | |
| **16. Công tác cán bộ Đoàn (20 điểm)** | 1. Cấp tỉnh tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn bồi dưỡng cán bộ đoàn chức danh (theo khung chương trình do Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành). | 6 | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch tập huấn; thông tri (công văn) triệu tập lớp tập huấn, báo cáo ngắn gọn kết quả tập huấn ở cấp tỉnh. | 1. Kế hoạch, Báo cáo kết quả; giấy chứng nhận của ít nhất 01 cán bộ Đoàn được cấp sau khi hoàn thành các lớp bồi dưỡng.  2. Link bài viết, hình ảnh lớp tập huấn. | - Có tổ chức: 06 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| 2. Rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Đoàn cấp tỉnh giai đoạn 2017 - 2022; Xây dựng kế hoạch Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Đoàn cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2027 | 4 | Văn bản gửi bản có dấu đỏ về Ban Tổ chức Trung ương Đoàn:  1. Danh sách Quy hoạch bổ sung các chức danh lãnh đạo, quản lý của Đoàn cấp tỉnh giai đoạn 2017-2022 (được Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy phê duyệt).  2. Kế hoạch quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của Đoàn cấp tỉnh giai đoạn 2022-2027. | 1. Có danh sách quy hoạch bổ sung các chức danh lãnh đạo, quản lý của Đoàn cấp tỉnh giai đoạn 2017- 2022.  2. Có kế hoạch Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Đoàn cấp tỉnh giai đoạn 2022-2027. | - Có thực hiện: 04 điểm.  - Không thực hiện: 0 điểm. | TC |
| 3. Cấp tỉnh tổ chức được ít nhất một hoạt động nâng cao chất lượng công tác cán bộ Đoàn | 4 | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch triển khai hoạt động; nêu tóm tắt kết quả triển khai hoạt động. | Link bài viết hoặc hình ảnh về hoạt động. | - Có ít nhất 01 hoạt động: 04 điểm.  - Không thực hiện: 0 điểm . | TC |
| 4. 100% cán bộ Đoàn cấp tỉnh thuộc đối tượng thực hiện chủ trương (1+2) hoàn thành nội dung đi cơ sở từ 60 ngày trở lên. | 6 | Trong Báo cáo tự đánh giá nêu khái quát về các thức triển khai, tổ chức thực hiện chủ trương đi cơ sở của cán bộ Đoàn cấp tỉnh. | 1. Kế hoạch đi cơ sở  2. Báo cáo cụ thể số lượng cán bộ đi cơ sở; tỷ lệ cán bộ Đoàn cấp tỉnh thực hiện đầy đủ thời gian, nội dung đi cơ sở theo hướng dẫn của Trung ương Đoàn.  3. Link bài viết về việc thực hiện chủ trương (1+2) | - Đạt 100%: 06 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TC |
| **17. Công tác đoàn viên (22 điểm)** | 1. Hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đoàn viên mới do Trung ương Đoàn giao. | 5 | Báo cáo kết quả phát triển đoàn viên mới năm 2019. Số lượng đoàn viên kết nạp/chỉ tiêu được phân bổ. | Báo cáo kết quả phát triển đoàn viên mới năm 2019. Số lượng đoàn viên kết nạp/ chỉ tiêu được phân bổ. | - Đạt 100%: 05 điểm  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm  - Dưới 60%: 0 điểm | TC |
| 2. 100% đoàn viên kết nạp mới được cấp Thẻ đoàn viên, Sổ đoàn viên. | 4 | Báo cáo tự đánh giá nêu số đoàn viên có Sổ đoàn viên, Thẻ đoàn viên/tổng số đoàn viên kết nạp mới. | Trung ương Đoàn sẽ đối chiếu số lượng Thẻ đoàn viên phát hành cho các đơn vị hằng năm (qua Ban Tổ chức Trung ương Đoàn. | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Không đạt 100%: 0 điểm. | TC |
|
| 3. 100% đoàn viên thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên. | 5 | Báo cáo nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu các loại văn bản triển khai; kết quả triển khai đoàn viên tham gia thực hiện Chương trình Rèn luyện đoàn viên. | Văn bản triển khai, kết quả cụ thể triển khai nội dung đoàn viên thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên, tỷ lệ % số đoàn viên tham gia/tổng số đoàn viên của đơn vị. | - Đạt 100%: 05 điểm.  - Không đạt 100%: 0 điểm. | TC |
| 4. 100% đoàn cấp huyện tổ chức triển khai chủ trương 1+1 và có ít nhất 01 mô hình điểm. | 4 | Báo cáo tự đánh giá nêu được khái quát về các thức triển khai, kết quả tổ chức thực hiện chủ trương 1+1, báo cáo mô hình điểm. | 1. Kế hoạch hoặc hướng dẫn triển khai chủ trương 1+1 của cấp huyện.  2. Link bài viết về kết quả mô hình. | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Không đạt 100%: 0 điểm. | TC |
| 5. Cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức “Ngày đoàn viên” nhân dịp 88 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. | 4 | Báo cáo kế hoạch triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Ngày đoàn viên năm 2019. | 1. Kế hoạch tổ chức Ngày đoàn viên; báo cáo kết quả (theo mẫu đã ban hành) gửi đúng hạn về Ban Tổ chức Trung ương Đoàn.  2. Link bài viết và hình ảnh minh họa. | - Có thực hiện: 04 điểm.  - Không thực hiện: 0 điểm. | TC |
| **18. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn (15 điểm)** | 1. Cấp tỉnh biên soạn tài liệu phục vụ sinh hoạt chi đoàn hằng tháng. | 3 | Báo cáo tự đánh giá nêu được khái quát về công tác chi đoàn, Đoàn cơ sở. | 1. Tài liệu sinh hoạt chi đoàn hàng tháng của Đoàn thanh niên cấp tỉnh.  2. Đường link tài liệu sinh hoạt chi đoàn nếu được đăng tải trên website của tỉnh, thành đoàn. | - Có đầy đủ 11 tháng có tài liệu sinh hoạt chi đoàn: 03 điểm.  - Từ 6-10 tháng: 01 điểm.  - Dưới 6 tháng: 0 điểm. | TC |
| 2. Xây dựng được ít nhất 30% tổ chức Đoàn cơ sở “3 chủ động” | 3 | Báo cáo tự đánh giá nêu được cách thức triển khai, chỉ đạo cấp huyện xây dựng tổ chức Đoàn cơ sở “3 chủ động”. Trong trường hợp chỉ đạo bằng văn bản thì nêu tên, số, ngày, tháng ban hành công văn. | 1. Văn bản triển khai xây dựng mô hình Đoàn cơ sở “3 chủ động” của Đoàn cấp tỉnh (nếu có).  2. Danh sách Đoàn cơ sở được công nhận là Đoàn cơ sở “3 chủ động”/tổng số Đoàn cơ sở của từng huyện.  3. Link bài viết về việc triển khai thực hiện Đoàn cơ sở “3 chủ động”. | - Đạt 30%: 03 điểm.  - Không đạt 30%: 0 điểm. | TC |
| 3. Đoàn cấp tỉnh có giải pháp nâng cao chất lượng Đoàn cơ sở xã, phường, thị trấn và chi đoàn trên địa bàn dân cư, như: sắp xếp, củng cố lại tổ chức Đoàn địa bàn dân cư; thành lập các chi đoàn tại khu chung cư, khu nhà trọ; giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi đoàn; công tác bố trí, sử dụng cán bộ Đoàn trong quá trình sắp xếp lại tổ chức, bộ máy. | 3 | Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu văn bản về giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn trên địa bàn dân cư | 1. Văn bản triển khai (nếu có).  2. Báo cáo nêu tên giải pháp cụ thể và kết quả thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của chi đoàn trên địa bàn dân cư.  3. Link bài viết về mô hình, giải pháp. | - Có giải pháp: 03 điểm  - Không có: 0 điểm. | TC |
| 4. Hoàn thành chỉ tiêu thành lập tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước do tỉnh, thành ủy giao hoặc chỉ tiêu đã đăng ký với tỉnh, thành ủy từ đầu năm. | 3 |  | 1. Danh mục tên các tổ chức Đoàn, Hội được thành lập; số lượng đoàn viên, hội viên của từng đơn vị; quyết định thành lập của từng Đoàn, Hội trong năm 2019.  2. Văn bản giao của tỉnh, thành ủy hoặc văn bản đăng ký của tỉnh, thành đoàn gửi tỉnh, thành ủy. | - Hoàn thành: 03 điểm.  - Không hoàn thành: 0 điểm. | TC |
| 5. Cấp tỉnh tổ chức thực hiện rà soát, báo cáo số liệu định kỳ 2 lần/năm về công tác tổ chức xây dựng đoàn cập nhật trên phần mềm quản lý công tác tổ chức xây dựng Đoàn (8 biểu số liệu); thực hiện đầy đủ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn. | 3 |  | Trung ương chấm qua phần mềm | - Cập nhật đầy đủ biểu số liệu trên hệ thống đảm bảo chính xác và đúng tiến độ: 03 điểm.  - Cập nhật muộn: 0 điểm. | TC |
| **19. Công tác kiểm tra, giám sát (10 điểm)** | 1 Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn tổ chức được ít nhất 1 chuyên đề kiểm tra và 1 chuyên đề giám sát theo hướng dẫn, định hướng của Trung ương Đoàn. | 2 | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo của Tỉnh, Thành đoàn và UBKT Tỉnh, Thành đoàn đã ban hành.  - Thông báo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám chuyên đề của đoàn cấp tỉnh. | 1. Các đường link, bản tin, bài báo đưa tin hoặc hình ảnh về hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên đề (các thông tin cần cụ thể tên hoạt động, ngày, tháng năm tổ chức).  2. File các văn bản (có ký, đóng dấu):  - Kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2019 của đoàn cấp tỉnh.  - Báo cáo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2019 của đoàn cấp tỉnh.  - Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm và kiểm tra, giám sát cuối năm của Đoàn cấp tỉnh. | - Thực hiện đủ cả 02 chuyên đề: 02 điểm.  - Không đủ: 0 điểm. | KT |
| 2. Ủy ban Kiểm tra Đoàn cấp tỉnh tổ chức được ít nhất 01 chuyên đề kiểm tra và 01 chuyên đề giám sát theo hướng dẫn, định hướng của UBKT Trung ương Đoàn. | 2 | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo của UBKT tỉnh, thành đoàn đã ban hành.  - Thông báo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám chuyên đề của UBKT đoàn cấp tỉnh. | 1. Các đường link, bản tin, bài báo đưa tin hoặc hình ảnh về hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên đề.  2. File các văn bản (có ký, đóng dấu):  - Kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2019 của UBKT đoàn cấp tỉnh.  - Báo cáo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2019 của UBKT đoàn cấp tỉnh.  - Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm và kiểm tra, giám sát cuối năm của Đoàn cấp tỉnh. | - Thực hiện đủ cả 02 chuyên đề: 02 điểm.  - Không đủ: 0 điểm. | KT |
| 3. Ủy ban Kiểm tra Đoàn cấp tỉnh triển khai giám sát chủ trương (1+2) đối với ủy viên ban chấp hành và cán bộ chuyên trách cấp tỉnh. | 3 | 1. Kế hoạch giám sát chủ trương 1+2  2. Báo cáo giám sát chủ trương 1+2 | - Có triển khai: 3 điểm.  - Không triển khai: 0 điểm | KT |
| 4. Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn tổ chức hoặc chủ trì phối hợp tổ chức ít nhất 01 hoạt động giám sát và phản biện xã hội năm 2019 theo Quy định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị. | 3 | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo của Tỉnh đoàn và UBKT Tỉnh đoàn đã ban hành. | 1. Các hình ảnh, đường link, bản tin, bài báo đưa tin về hoạt động giám sát và phản biện xã hội.  2. File các văn bản(có ký, đóng dấu):  - Kế hoạch hoặc công văn về việc tổ chức giám sát, phản biện xã hội.  - Báo cáo hoạt động giám sát và phản biện xã hội | - Có tổ chức: 3 điểm.  - Không tổ chức:0 0 điểm. | KT |
| **20. Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên (22 điểm)** | 1. Đoàn cấp tỉnh xây dựng được ít nhất 01 mô hình hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số hoặc thanh niên tín đồ, tôn giáo phát triển kinh tế*.* | 3 | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Liệt kê trong file word các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu). | 1. Danh sách mô hình (bản dấu đỏ), địa chỉ, số điện thoại liên hệ.  2. Hình ảnh hoạt động.  3. Link tin bài hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo khác. | - Đảm bảo yêu cầu: 03 điểm.  - Không đảm bảo: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 2. Đoàn cấp tỉnh tổ chức được ít nhất 01 hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong địa bàn có đông thanh niên dân tộc thiểu số hoặc trong địa bàn có đông thanh niên tín đồ tôn giáo. | 3 | 1. Kế hoạch của tỉnh về tổ chức hoạt động (bản dấu đỏ).  2. Hình ảnh tổ chức hoạt động.  3. Link tin bài hoạt động (phải mở được). | - Đảm bảo yêu cầu: 03 điểm.  - Không đảm bảo: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 3. Đoàn cấp tỉnh tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội các cấp về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác dân tộc, tôn giáo. | 3 | 1. Kế hoạch của tỉnh về tổ chức hoạt động (bản dấu đỏ).  2. Hình ảnh tổ chức hoạt động.  3. Danh sách đại biểu (đề nghị ghi rõ đơn vị, số điện thoại).  4. Link tin bài hoạt động. | - Đảm bảo yêu cầu: 03 điểm.  - Không đảm bảo: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 4. Chất lượng hoạt động của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam cấp tỉnh năm 2019. | 3 | Trung ương Đoàn tự chấm trên cơ sở xếp loại của Trung ương Hội LHTN Việt Nam. | - Xếp loại xuất sắc: 03 điểm.  - Xếp loại tiến tiến: 01 điểm. | ĐKTHTN |
| 5. Chất lượng hoạt động của Hội Sinh viên Việt Nam cấp tỉnh năm 2019. | 3 | Trung ương Đoàn tự chấm trên cơ sở xếp loại của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam. | - Xếp loại xuất sắc: 03 điểm.  - Xếp loại tiến tiến: 01 điểm. | TNTH |
| 6. Đoàn cấp tỉnh tổ chức ít nhất 01 hoạt động thăm hỏi chức sắc tôn giáo hoặc già làng, trưởng bản nhân các dịp lễ, tết (*không tính các hoạt động phối hợp với Sở Nội vụ, Mặt trận Tổ quốc…*). | 2 | 1. Hình ảnh hoạt động (Trong báo cáo tự đánh giá nêu rõ ngày, tháng, năm, địa điểm tổ chức).  2. Link tin bài hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo khác. | - Đảm bảo yêu cầu: 02 điểm.  - Không đảm bảo: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 7. Tỉ lệ tập hợp thanh niên tăng ít nhất 02% so với năm 2018. | 5 | 1. Báo cáo kết quả đạt được  2. Nêu rõ mô hình, phương thức, giải pháp tập hợp thanh niên | - Đảm bảo yêu cầu: 05 điểm.  - Không đảm bảo: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| **21. Công tác kết nạp đảng viên mới từ đoàn viên ưu tú (11 điểm)** | 1. Hoàn thành chỉ tiêu giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng theo chỉ tiêu Trung ương Đoàn giao. | 4 | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ danh mục các văn bản chỉ đạo triển khai đã ban hành, kết quả, tỷ lệ % đạt được. | Số liệu đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2019. | - Đạt 100%: 04 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TC |
| 2. Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú do Trung ương Đoàn giao. | 5 | Số liệu đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2019. | - Đạt 100%: 05 điểm  - Từ 60% đến dưới 100%: 01 điểm  - Dưới 60%: 0 điểm. | TC |
| 3. Thực hiện việc bàn giao danh sách đoàn viên ưu tú cho cấp ủy Đảng nhân dịp kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. | 2 | Báo cáo tự đánh giá nêu tóm tắt kết quả đạt được. | Văn bản chỉ đạo, triển khai. Link bài viết, hình ảnh minh họa | - Có triển khai: 2 điểm.  - Không triển khai: 0 điểm. | TC |

----------------